

Số: **746** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **16** tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng
nông lâm thủy sản tỉnh Trà Vinh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-BNN-QLCL ngày 01/02/2023 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch đảm bảo an
toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 119/TTr-SNN ngày 20/3/2023 và Báo cáo số 363/BC-SNN ngày
05/5/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Trà Vinh năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: YT, CT, KH&CN, TN&MT;
- HND, Hội LHPN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT (Chi cục QLCL NLTS TV);
- BLĐVP, các Phòng: KT, CN-XD, KG-VX, TH-NV; BTCD-NC và TT. TH - CB;
- Lưu: VT, NN. *phg 03*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *Land*
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản
tỉnh Trà Vinh năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số **746** /QĐ-UBND ngày **16** tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

I. MỤC TIÊU

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng, nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

1. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản xếp loại A tăng lên 54% so với 52% năm 2022.
2. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn (đối với các xã nông thôn mới).
3. Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các qui định về ATTP giảm 10% so với năm 2022⁽¹⁾.
4. Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 5% so với năm 2022⁽¹⁾.
5. Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương tăng 1 - 2 cơ sở so với năm 2022.
6. Cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 1 - 2 cơ sở.
7. Trên 80% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

⁽¹⁾ Năm 2022: Số mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản không đạt 10/250 mẫu (chiếm 4%); Sản lượng sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) đạt 347,55 tấn).

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP, các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của Trung ương và địa phương nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030; thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, ATTP nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh và thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phối hợp số 1121/KHPPH-SNN-SYT-SCT-HND-HLHPN ngày 19/11/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân tỉnh về việc tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, đẩy mạnh việc xác nhận các chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ.

Xây dựng, hỗ trợ về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong trồng trọt, chăn nuôi, áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000) trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản.

3. Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP ký cam kết và kiểm tra ký cam kết theo quy định.

4. Chủ động lấy mẫu giám sát, cảnh báo vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản; tăng cường thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, xử phạt nghiêm vi phạm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách được giao năm 2023.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và đúng quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất, định mức số lượng và kinh phí thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 20), 6 tháng (trước ngày 15/6) và cả năm (trước ngày 15/12), báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ chứng nhận VietGAP, HACCP, ISO đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng tiêu thụ các mặt hàng nông sản, thủy sản tại các chuỗi siêu thị, các cửa hàng tiện ích, sàn thương mại điện tử của ngành Công Thương, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành có uy tín được tổ chức hàng năm trong khu vực và trên thế giới để quảng bá, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường xuất khẩu.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn năm 2023 và xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, thực phẩm mất an toàn.

- Xây dựng Kế hoạch và bố trí ngân sách cấp huyện để thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn năm 2023; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc tập trung triển khai phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tổ chức cho các cơ sở ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo phân công, phân cấp.

5. Chế độ báo cáo

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng tháng (trước ngày 15), 6 tháng (trước ngày 10/6), cả năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, xử lý./.